

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường,
hỗ trợ GPMB để xây dựng Khu B thuộc Khu Đô thị - Thương mại
phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 4/5/2016, số 1317/QĐ-UBND ngày 13/4/2017, số 2633/QĐ-UBND ngày 02/8/2018, số 3123/QĐ-UBND ngày 13/9/2018, số 1043/QĐ-UBND ngày 01/4/2019, số 1078/QĐ-UBND ngày 03/4/2019, số 1610/QĐ-UBND ngày 14/5/2019, số 2608/QĐ-UBND ngày 30/7/2019, số 3824/QĐ-UBND ngày 22/10/2019, số 4016/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 và số 3922/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất do GPMB để xây dựng Khu B thuộc Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2760/STNMT-TTPTQĐ ngày 06/12/2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Tờ trình số 659/TTr-STC ngày 10/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng Khu B thuộc Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn cho Trung tâm Phát triển quỹ đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) với số tiền là 57.850.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*), với chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Nguồn kinh phí thực hiện: chi từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng Khu B thuộc Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm sử dụng và quyết toán khoản kinh phí nêu trên đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Lưu: VT, K7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi	Tổng Dự toán	Trong đó: UBND tỉnh ban hành											
			Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 04/5/2016	Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 13/4/2017	Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 02/8/2018	Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 02/8/2018	Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 13/9/2018	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 01/4/2019	Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 03/4/2019	Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 14/5/2019	Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 30/7/2019	Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	Quyết định số 4016/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
	TỔNG SỐ	57.850.000	5.641.000	799.000	485.000	785.000	4.985.000	8.169.000	249.000	361.000	892.000	73.000	20.224.000	15.187.000
1	Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại	800.000											400.000	400.000
2	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	5.418.000	564.000				498.000	816.000					2.022.000	1.518.000
2.1	<i>Chi phí thẩm định phương án tổng thể, phương án chi tiết</i>	3.789.000	394.000				348.000	570.000					1.414.000	1.063.000
2.2	<i>Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí P/V công tác GPMB</i>	1.629.000	170.000				150.000	246.000					608.000	455.000
3	Chi thực hiện cưỡng chế, tuyên truyền, vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế, kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất	51.632.000	5.077.000	799.000	485.000	785.000	4.487.000	7.353.000	249.000	361.000	892.000	73.000	17.802.000	13.269.000

Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm công.
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể.
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Thành viên Tổ công tác đã được thanh toán công tác phí tại dự toán này không tiếp tục thanh toán tại cơ quan, đơn vị đang công tác.